

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I- MÔN GDCD LỚP 11

### I/ PHẦN LÝ THUYẾT

#### 1. Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

- **Khái niệm:** Là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận

- **Nguyên nhân:**

+ Tồn tại nhiều chủ sở hữu với lợi ích khác nhau.

+ Điều kiện sản xuất của mỗi chủ thể kinh tế có sự khác nhau.

- **Mục đích:** Nhằm giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác.

- **Biểu hiện của cạnh tranh:**

+ Giành nguồn nguyên liệu.

+ Giành ưu thế về KHCN.

+ Giành thị trường, khách hàng.

+ Giành chất lượng dịch vụ.

- **Nêu được tính hai mặt của cạnh tranh: tích cực và tiêu cực**

\* **Mặt tích cực của cạnh tranh.**

+ Kích thích LLSX, KH- kĩ thuật phát triển, năng xuất lao động tăng lên.

+ Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước vào phát triển kinh tế.

+ Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

\* **Mặt hạn chế của cạnh tranh.**

+ Chạy theo mục tiêu lợi nhuận một cách thiếu ý thức làm cho môi trường suy thoái và mất cân bằng nghiêm trọng.

+ Sử dụng thủ đoạn phi pháp, bắt lương

+ Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường ảnh hưởng đời sống nhân dân

#### 2. Cung- cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

- **Cung:** Khối lượng hàng hóa, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường với giá cả và chi phí, khả năng sản xuất đã được xác định.

- **Cầu:** Khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong thời gian nhất định với thu nhập và giá cả xác định.

- **Nêu được mối quan hệ cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa**

Quan hệ giữa người mua với người bán, hay giữa những người sản xuất và người tiêu dùng diễn ra trên thị trường để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ.

- **Nêu được những biểu hiện của nội dung quan hệ cung - cầu:**

+ Cung - cầu tác động lẫn nhau

+ Cung - cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường.

+ Giá cả thị trường tác động đến cung - cầu

- **Biết vận dụng quan hệ cung- cầu**

+ Đối với Nhà nước

+ Đối với sản xuất, kinh doanh

+ Đòi người tiêu dùng

### **3. Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước**

- **CNH:** Là chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất từ lao động thủ công là chính sang sử dụng phổ biến SLĐ dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí.

- **HĐH:** Là quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu KH và CN tiên tiến, hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lí KT-XH.

#### **- Khái niệm CNH - HĐH**

Quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động kinh tế và quản lí KT- XH từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến slđ cùng công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng xuất lao động cao

#### **- Tính tất yếu khách quan của CNH-HĐH đất nước.**

+ Do yêu cầu phải xây dựng CSVCKT của CNXH.

+ Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách tụt hậu về KT, kĩ thuật công nghệ giữa nước ta với các nước trong khu vực, thế giới

+ Do yêu cầu phải tạo ra NSLĐXH cao đảm bảo sự tồn tại, phát triển của CNXH

#### **- Tác dụng to lớn và toàn diện của CNH-HĐH đất nước.**

+ Tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội

+ Củng cố QHSXXHCN, tăng cường vai trò của Nhà nước

+ Tạo tiền đề phát triển nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Xây dựng kinh tế tự chủ và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

#### **- Nêu được nội dung cơ bản của CNH-HĐH nước ta.**

+ Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất

+ Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lí, hiện đại và hiệu quả

#### **- Trách nhiệm của công dân đối sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.**

- Có nhận thức đúng tính tất yếu khách quan, tác dụng to lớn của CNH-HĐH

- Lựa chọn ngành, mặt hàng có khả năng cạnh tranh cao phù hợp với nhu cầu thị trường

- Tiếp thu thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại vào sản xuất

- Thường xuyên học tập để nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ

### **4. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lí kinh tế của nhà nước.**

#### **- Nêu được khái niệm thành phần kinh tế**

+ **Khái niệm:** Là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất.

#### **- Nêu được tính tất yếu khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần.**

+ Trong thời kì quá độ đi lên CNXH ở nước ta vẫn tồn tại một số thành phần kinh tế của XH trước đây

+ Trong quá trình XDQHSX mới XHCN lại xuất hiện thêm một số thành phần kinh tế mới

+ Vì ở nước ta, LLSXPT còn thấp kém, ở nhiều trình độ khác nhau nên có nhiều hình thức sở hữu về TLSX

**- Nêu được các thành phần kinh tế ở nước ta**

- + Kinh tế nhà nước: giữ vai trò chủ đạo.
- + Kinh tế tập thể ( hợp tác xã ): vai trò nền tảng vững chắc nền kinh tế quốc dân.
- + Kinh tế tư nhân: vai trò động lực của nền kinh tế.
- + Kinh tế tư bản nhà nước: có tiềm năng to lớn về vốn và công nghệ
- + Kinh tế vốn nước ngoài: vai trò thúc đẩy nền kinh tế của nước ta tăng trưởng và phát triển

**- Trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần**

- + Tin tưởng, chấp hành đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.
- + Tham gia lao động sản xuất ở gia đình
- + Vận động người thân vào sxkd
- + Tổ chức SX-KD theo đúng pháp luật
- + Chủ động tìm kiếm việc làm ở các ngành nghề thuộc các thành phần kinh tế

**II/ PHẦN CÂU HỎI**

**1/ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Cạnh tranh là gì?

- A.** Là sự đấu tranh giữa những người sản xuất và người tiêu dùng.
- B.** Là sự đấu tranh giữa những người sản xuất.
- C.** Là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế.
- D.** Là sự đấu tranh giữa những người tiêu dùng.

**Câu 2:** Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là gì?

- A.** Nhằm mua, bán hàng hóa với giá cả có lợi nhất.
- B.** Giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác.
- C.** Nhằm để cạnh tranh với các hàng hóa khác.
- D.** Nhằm để chiếm lĩnh thị trường trong nước.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây thể hiện mặt hạn chế của cạnh tranh?

- A.** Làm cho môi trường suy thoái nghiêm trọng.
- B.** Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước.
- C.** Năng xuất lao động xã hội tăng lên.
- D.** Khai thác triệt để mọi nguồn lực.

**Câu 4.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là

- A.** sự hấp dẫn của lợi nhuận. **B.** sự khác nhau về tiền vốn ban đầu.
- C.** chi phí sản xuất khác nhau. **D.** điều kiện sản xuất và lợi ích khác nhau.

**Câu 5:** Trong các việc làm sau đây đâu là biểu hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A.** Gian lận thương mại để trốn thuế. **B.** Khai thác gỗ một cách bừa bãi.
- C.** Làm hàng giả, để thu lợi nhuận cao. **D.** Nâng cao tay nghề của người lao động.

**Câu 6:** Để phát huy mặt tích cực của cạnh tranh, người sản xuất sẽ chọn việc làm nào dưới đây?

- A.** Giảm giá thành sản phẩm. **B.** Mở rộng mặt hàng kinh doanh.
- C.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **D.** Cải tiến kỹ thuật trong sản xuất.

**Câu 7:** Khái niệm cạnh tranh xuất hiện từ khi nào?

- A.** Khi xã hội loài người xuất hiện. **B.** Khi con người biết lao động.

C. Khi sản xuất và lưu thông hàng hoá xuất hiện. D. Khi ngôn ngữ xuất hiện.

**Câu 8:** Cạnh tranh có vai trò nào sau đây trong sản xuất và lưu thông hàng hoá?

A. Cơ sở sản xuất hàng hoá.

B. Một đòn bẩy kinh tế.

C. Nền tảng của sản xuất hàng hoá.

D. Một động lực kinh tế.

**Câu 9:** Yếu tố nào dưới đây *không* phải là mặt tích cực của cạnh tranh?

A. Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước.

B. Khai thác tài nguyên làm cho môi trường suy thoái.

C. Kích thích lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật phát triển.

D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Câu 10:** Kích thích lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật phát triển và năng suất lao động xã hội tăng lên là biểu hiện của nội dung nào dưới đây của cạnh tranh kinh tế?

A. Mặt hạn chế của cạnh tranh.

B. Nguyên nhân của cạnh tranh.

C. Mặt tích cực của cạnh tranh.

D. Mục đích của cạnh tranh.

**Câu 11:** Khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kỳ nhất định tương ứng với giá cả và thu nhập xác định được gọi là gì?

A. Cung.

B. Cầu.

C. Tổng cầu.

D. Tiêu thụ.

**Câu 12:** Cung hàng hóa là gì?

A. Toàn bộ khả năng cung cấp hàng hóa cho thị trường.

B. Số lượng hàng hóa xã hội sản xuất ra.

C. Toàn bộ hàng hóa, dịch vụ hiện có trên thị trường.

D. Toàn bộ số hàng hóa đem bán trên thị trường.

**Câu 13:** Khi cung lớn hơn cầu, hoặc cung nhỏ hơn cầu đều ảnh hưởng của yếu tố nào?

A. Đến lưu thông hàng hóa.

B. Tiêu cực đến người tiêu dùng.

C. Đến quy mô thị trường.

D. Đến giá cả thị trường.

**Câu 14:** Mối quan hệ tác động lẫn nhau giữa người mua và người bán diễn ra trên thị trường để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ được gọi là gì?

A. Quan hệ cung – cầu.

B. Quan hệ kinh tế.

C. Thuận mua vừa bán.

D. Quan hệ trao đổi.

**Câu 15:** Khi cầu tăng sản xuất mở rộng dẫn đến cung tăng là nội dung của biểu hiện nào sau đây trong quan hệ cung - cầu?

A. Cung cầu ảnh hưởng đến giá cả.

B. Cung cầu tác động lẫn nhau.

C. Giá cả ảnh hưởng đến cung cầu.

D. Thị trường chi phối cung cầu.

**Câu 16:** Trên thị trường cung nhỏ hơn cầu thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A. Giá cả giữ nguyên.

B. Giá cả tăng.

C. Giá cả bằng giá trị.

D. Giá cả giảm.

**Câu 17:** Trên thị trường mua bán trả tiền ngay, khái niệm cầu được hiểu tên gọi tắt của nhu cầu là gì?

A. Có khả năng thanh toán.

B. Mà người tiêu dùng cần mua.

C. Chưa có khả năng thanh toán.

D. Và khả năng của người tiêu dùng.

**Câu 18:** Khi cung lớn hơn cầu, nhà sản xuất sẽ làm gì?

A. Nâng cao chất lượng sản phẩm.

B. Duy trì mức sản xuất như hiện tại.

C. Mở rộng quy mô sản xuất.  
khác.

D. Thu hẹp sản xuất và chuyển sang mặt hàng

**Câu 19:** Trong nền kinh tế hàng hoá khái niệm cầu được dùng để gọi tắt cho cụm từ nào?

A. Nhu cầu của mọi người.

B. Nhu cầu của người tiêu dùng.

C. Nhu cầu có khả năng thanh toán.

D. Nhu cầu tiêu dùng hàng hoá.

**Câu 20:** Trường hợp nào sau đây được gọi là cung?

A. Công ty A xây dựng nhà máy sản xuất hàng hóa.

B. Anh A khảo sát nhu cầu thị trường để sản xuất hàng hóa.

C. Công ty A ngày mai sẽ sản xuất thêm 1 triệu sản phẩm.

D. Công ty B thảo kế hoạch sản xuất 1 triệu sản phẩm.

**Câu 21:** Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ nhất ứng với quá trình nào sau đây?

A. Hiện đại hoá. B. Công nghiệp hoá. C. Tự động hoá. D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

**Câu 22:** Sự xuất hiện của khái niệm hiện đại hóa gắn liền với sự ra đời của lao động có tính chất gì?

A. Thủ công.

B. Cơ khí.

C. Tự động hóa.

D. Tiên tiến.

**Câu 23:** Nhiệm vụ kinh tế cơ bản và trọng tâm nhất của nước ta hiện nay là gì?

A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

C. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật.

D. Phát huy nguồn nhân lực.

**Câu 24:** Việc làm nào sau đây góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

A. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. B. Giữ gìn và bảo vệ môi trường.

C. Tiếp thu khoa học, công nghệ hiện đại.

D. Tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự.

**Câu 25:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

A. Lựa chọn sản xuất mặt hàng có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường thế giới.

B. Ứng dụng những công nghệ hiện đại vào sản xuất.

C. Nâng cao tay nghề để trở thành người lao động có kỹ thuật cao.

D. Lựa chọn các loại máy móc lỗi thời vì có giá thành rẻ.

**Câu 26:** Sự xuất hiện của khái niệm công nghiệp hóa gắn liền với sự ra đời của lao động có tính chất gì?

A. Thủ công.

B. Cơ khí.

C. Tự động hóa.

D. Tiên tiến.

**Câu 27:** Việc làm nào dưới đây **không** phải là nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá?

A. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất.

B. Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của QHSX XHCN.

C. Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, hiệu quả.

D. Củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 28:** Đi đôi với chuyển dịch cơ cấu kinh tế là chuyển dịch cơ cấu

A. lao động.

B. ngành nghề.

C. vùng, lãnh thổ.

D. dân số.

**Câu 29:** Một trong những nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là gì?

A. Phát triển mạnh mẽ khoa học kỹ thuật. B. Phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin.

C. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất. D. Phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp cơ khí.

**Câu 30:** Đi đôi với chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển yếu tố nào sau đây?

A. Kinh tế tri thức. B. Kinh tế thị trường. C. Kinh tế nông nghiệp. D. Kinh tế hiện đại.

**Câu 31:** Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có yếu tố nào dưới đây của nhà nước?

A. Vốn. B. Công nghệ. C. Sản phẩm. D. Công nhân.

**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây *không* thuộc thành phần kinh tế nhà nước?

A. Kinh tế tư bản nhà nước. B. Các quỹ dự trữ quốc gia.  
C. Doanh nghiệp nhà nước. D. Quỹ bảo hiểm nhà nước.

**Câu 33:** Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ các vị trí, các lĩnh vực then chốt trong nền kinh tế nước ta hiện nay?

A. Kinh tế tư nhân. B. Kinh tế tư bản nhà nước.  
C. Kinh tế tập thể. D. Kinh tế nhà nước.

**Câu 34:** Nội dung nào dưới đây *không* thuộc thành phần kinh tế nhà nước?

A. Các doanh nghiệp nhà nước. B. Các quỹ dự trữ quốc gia.  
C. Các doanh nghiệp tư nhân. D. Các quỹ bảo hiểm nhà nước.

**Câu 35:** Thành phần kinh tế tư nhân có cơ cấu như thế nào?

A. Kinh tế các thể tiểu chủ, kinh tế tư nhân. B. Kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể.  
C. Kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân. D. Kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản.

**Câu 36:** Yếu tố nào dưới đây là căn cứ trực tiếp để xác định các thành phần kinh tế?

A. Nội dung thành phần kinh tế. B. Hình thức sở hữu về đối tượng lao động.  
C. Vai trò của các thành phần kinh tế. D. Hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.

**Câu 37:** Các quỹ dự trữ quốc gia thuộc thành phần nào dưới đây?

A. Kinh tế tư nhân. B. Kinh tế nhà nước.  
C. Kinh tế tập thể. D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 38:** Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần?

A. Chăm chỉ học tập, tu dưỡng rèn luyện.  
B. Tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.  
C. Tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội.  
D. Vận động người thân đầu tư vốn vào sản xuất.

## 2/ CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 39:** Nếu em là người sản xuất, kinh doanh thì em có thể làm gì để cạnh tranh một cách lành mạnh trên thị trường?

**Câu 40:** Em có dự định sẽ hoạt động trong thành phần kinh tế nào? Tại sao lại lựa chọn thành phần kinh tế đó?